

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 20 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Tuyết
2. Bà Trần Thị Trúc

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/TLST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn S** - Sinh ngày 02/7/1988 tại xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn S - Sinh năm 1945 và bà Liêng Thị N - Sinh năm 1949; Vợ là Hoa Thị S; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HSST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát xử phạt Lò Văn S 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Ngày 21/9/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/02/2022 bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt” (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị M - Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ A, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt” (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 20/02/2022, Lò Văn S đang ở nhà tại thôn Làng Kim, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Lò Văn S đi bộ đến trang trại chăn nuôi của chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1985, ở cùng thôn, Lò Văn S quan sát thấy không có người trông coi nên đã đi vòng ra phía sau theo đường mòn vào trang trại. Lò Văn S đi xung quanh tìm kiếm tài sản để trộm cắp, khi đi ra phía sau bếp, Lò Văn S nhìn thấy 01 chiếc máy băm cỏ, có kiềng 3 chân, màu xanh và có gắn mô tơ điện, Lò Văn S tiến lại gần vác lên đi ra ngoài theo đường cửa chính và giấu ở bụi cỏ ven đường cách cổng khoảng 05 mét. Sau đó, Lò Văn S đi mượn xe mô tô để chở, trên đường đi, Lò Văn S gặp người đàn ông tên Khánh (Lò Văn S không biết đầy đủ họ tên và địa chỉ), Lò Văn S nhờ Khánh chở Lò Văn S cùng chiếc máy băm cỏ đi bán cho chị Phan Thị M - Sinh năm 1985, là người thu mua sắt vụn có địa chỉ tại lô 29, khu công nghiệp Bắc Duyên Hải, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai với giá 250.000 đồng. Sau khi bán xong, Lò Văn S cầm tiền và cùng người đàn ông tên Khánh đi mua ma túy để sử dụng, trên đường đi, Lò Văn S nói cho Khánh biết chiếc máy băm cỏ là do Lò Văn S trộm cắp mà có, số tiền này Lò Văn S đã mua ma túy và sử dụng hết. Đến ngày 27/02/2022, chị Nguyễn Thị H trình báo Công an xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai về việc bị mất trộm tài sản, Công an xã Quang Kim đã triệu tập Lò Văn S lên làm việc, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Thu giữ của chị Phan Thị M 01 máy băm cỏ đa năng, ba chân, màu xanh lá cây, trên thân máy có gắn 01 mô tơ điện màu xanh nước biển, đã qua sử dụng.

Ngày 24/3/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra yêu cầu định giá tài sản số 11 đối với chiếc máy băm cỏ bị chiếm đoạt trong vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL.HDDG ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bát Xát kết luận: 01 (một) máy băm cỏ, loại mô tơ điện, ba chân, làm bằng kim loại, trọng lượng khoảng 30 kg đã qua sử dụng có giá trị 1.600.000 đồng.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lò Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn S về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Lò Văn S với mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị M không yêu cầu bị cáo Lò Văn S bồi thường số tiền 250.000 đồng chị Phan Thị M đã bỏ ra mua chiếc máy băm bỏ nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và kết luận định giá. Bị cáo Lò Văn S là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 20/02/2022, lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị H, bị cáo Lò Văn S đã trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị H 01 chiếc máy băm cỏ đa năng. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bát Xát chiếc máy băm cỏ bị cáo Lò Văn S chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H có giá trị 1.600.000 đồng. Do bị cáo đã có một tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HSST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát xử phạt Lò Văn S 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Ngày 21/9/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/02/2022 bị cáo chưa được xóa án tích nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lò Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn S có nhân thân xấu, là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản bị cáo Lò Văn S trộm cắp đã được trả lại bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn Sin được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo Lò Văn S bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị M có ý kiến cho bị cáo số tiền 250.000 đồng chị Mượt đã bỏ ra để mua chiếc máy bấm cỏ, chị Mượt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Ngày 12/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị H 01 máy bấm cỏ do Lò Văn S trộm cắp trong vụ án là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với chị Phan Thị M là người mua 01 máy bấm cỏ của Lò Văn S vào ngày 20/02/2022 với giá 250.000 đồng. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chị Phan Thị M không biết tài sản trên là do Lò Văn S trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Phan Thị M là phù hợp.

Theo lời khai của bị cáo Lò Văn S, sau khi trộm cắp được chiếc máy bấm cỏ của chị Nguyễn Thị H, Lò Văn S đã cùng người đàn ông tên Khánh mang đi bán với giá 250.000 đồng và đã mua ma túy sử dụng hết. Do Lò Văn S không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông tên Khánh và chỉ có duy nhất lời khai của Lò Văn S nên cơ quan điều tra không làm rõ được nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên Khánh và không đề cập xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn S là phù hợp.

[9] Đối với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử bị cáo Lò Văn S mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lò Văn S 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2022.

2. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang

